TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **91**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18-7-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hiền;

Bà Trần Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đà Lạl, thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện M, tỉnh Cà Mau.

Hiện ở ấp G, xã M, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Tăng Minh K, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện M, tỉnh Cà Mau

(Có yêu cầu xin vắng mặt ngày 19/6/2018).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 5 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Tăng Minh K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008, đến ngày 04/02/2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Cà Mau. Đến năm 2009 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh K ghen tuông, đánh đập chị nhiều lần, cha mẹ hai bên có hòa giải và vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau, đến năm 2017 chồng chị bỏ đi chung sống với người phụ nữ khác, cha mẹ chị hàn gắn để vợ chồng cùng nuôi con nhưng anh K không sửa đổi tính tình còn quậy phá, chửi bới cha mẹ chị. Chị về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 02 năm 2018

cho đến nay, từ khi chị về bên cha mẹ ruột ở thì anh K không thăm nom chị và con chung. Chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh K nên yêu cầu ly hôn với anh Tăng Minh K.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Tăng Phương N, sinh ngày 19/9/2008 và Tăng Phương Tr, sinh ngày 26/9/2010. Con chung hiện chung sống với chị. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu.

Tại bản tự khai ngày 19/6/2018, bị đơn anh Tăng Minh K trình bày: Về hôn nhân anh đồng ý ly hôn, về con chung hiện đang sống với vợ, sau ly hôn nếu vợ anh nuôi con thì anh không cấp dưỡng, nếu vợ không nuôi được thì giao con anh nuôi, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết và xin vắng mặt mặt các lần hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị L được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Tăng Minh K có yêu cầu xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tăng Minh K.

[2] Về nội dung: chị Nguyễn Thị L và anh Tăng Minh K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị L và anh Tăng Minh K là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng chị Nguyễn Thị L và anh Tăng Minh K xảy ra mâu thuẫn nhưng không hòa giải với nhau được, đối với yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L, anh Tăng Minh K đồng ý ly hôn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L và anh K ly hôn.

Về con chung: tên Tăng Phương N, sinh ngày 19/9/2008 và Tăng Phương Tr, sinh ngày 26/9/2010 hiện do chị L nuôi dưỡng. Chị L yêu cầu được nuôi con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Anh K có ý kiến chị L nuôi con thì anh không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy con chung hiện do chị L nuôi do đó để ổn định sự phát triển của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L về con chung, giao con chung tên Tăng Phương N, sinh ngày 19/9/2008 và Tăng Phương Tr, sinh ngày 26/9/2010 cho chị L nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Anh Tăng Minh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: chị L, anh K xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Tăng Minh K.

2. Con chung: giao con chung tên Tăng Phương N, sinh ngày 19/9/2008 và Tăng Phương Tr, sinh ngày 26/9/2010 cho chị L nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Anh Tăng Minh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị L, anh Tăng Minh K xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng, chị Nguyễn Thị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012002 ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí, chị Nguyễn Thị L đã nộp xong.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA DS huyện M, tỉnh Cà Mau;
- Nơi thực hiện đăng ký kết hôn.
- Lưu:Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Việt Hằng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày 05 tháng 4 năm 2018.

Tại: Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Hiền;

Bà Trần Lệ Chi.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 176/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 về việc ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1991 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã H, huyện M, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* anh Tăng Minh K, sinh năm: 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện M, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Tăng Minh K.

2. Con chung: giao con chung tên Tăng Phương N, sinh ngày 19/9/2008 và Tăng Phương Tr, sinh ngày 26/9/2010 cho chị L nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

anh Tăng Minh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị L, anh Tăng Minh K xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng, chị Nguyễn Thị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011 ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí, chị Nguyễn Thị L đã nộp xong.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 18 tháng 7 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*